# *Thứ 2 ngày 14 tháng 10 năm 2024*

# **TUẦN 6**

# HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

# **THAM GIA TÌM KIẾM TÀI NĂNG NHÍ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực:**

- Thể hiện được năng khiếu của bản thân thông qua biểu diễn các tiết mục tài năng (Năng lực phát triển bản thân).

- Cổ vũ, ủng hộ các bạn tham gia cuộc thi.

**2. Phẩm chất :**

- Đoàn kết và yêu mến bạn bè, thầy cô.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**\* Đối với GV**

- Nhắc HS mặc đúng đồng phục, trang phục biểu diễn.

**\* Đối với HS:**

- Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

- Chuẩn bị các tiết mục văn nghệ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. HĐ mở đầu:**  - GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. Hình thành kiến thức:**  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  - HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới.  - GV đánh giá khái quát về hoạt động Tìm kiếm tài năng nhí được tổ chức ở các lớp trong hoạt động trải nghiệm tuần trước.  **3. Thực hành:**  - GV tổ chức cho HS biểu diễn các tiết mục tài năng nổi bật của một số lớp trước toàn trường: hát, múa, võ thuật, đóng kịch.  - GV trao phần thưởng cho các tiết mục đoạt giải.  **4. Vận dụng:** - Về nhà các em nhớ luyện tập để biểu diễn | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS biểu diễn.  - HS nhận thưởng. |

# **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

***--------------------------------------------------------------------------***

TIẾNG VIỆT

## CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM & BÀI ĐỌC 1: SÂN TRƯỜNG EM (2 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực ngôn ngữ:**

**-** Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ phát âm sai và viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 60 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 1.

**-** Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Trả lời được các câu hỏi, hiểu ý nghĩa của bài: cảm xúc của bạn học sinh khi sắp đến ngày tựu trường.

**-** Biết đặt câu giới thiệu đồ vật xung quanh th mẫu *Ai làm gì?*

**2. Năng lực văn học:**

**-**  Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp

**-** Biết liên hệ nội dung bài với thực tế.

**3. Phẩm chất:**

**-** Bồi dưỡng tình yêu với mái trường, thầy cô, bạn bè.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Sgk, vbt

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu**  **Chia sẻ về chủ điểm**  **- M**ời 2 HS tiếp nối nhau đọc nội dung 2 BT trong SGK.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi giải ô chữ.  - Nhận xét, chốt đáp án.  - Giới thiệu bài.  **2. Hình thành kiến thức mới**  **HĐ 1: Đọc thành tiếng**  - Đọc mẫu toàn bài đọc.  - Mời 4 HS đọc nối tiếp 4 khổ thơ làm mẫu để cả lớp luyện đọc theo.  - Mời 2 HS đọc phần giải thích từ ngữ để cả lớp hiểu 2 từ: *tựu trường, xao xuyến*.  - YC HS luyện đọc theo nhóm 4  - Gọi các nhóm đọc bài trước lớp.  - Gọi HS nhóm khác nhận xét, góp ý cách đọc của bạn.  - Nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS đọc tiến bộ.  **HĐ 2: Đọc hiểu**  - Giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH tìm hiểu bài. Sau đó trả lời CH bằng trò chơi phỏng vấn.  - Tổ chức trò chơi phỏng vấn: *Từng cặp HS em hỏi – em đáp hoặc mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia: Đại diện nhóm đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời. Sau đó đổi vai.*  - Nhận xét, chốt đáp án.  **3:HĐ Thực hành - Luyện tập**  - Giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm đôi, làm 2 BT vào VBT.  - Chiếu lên bảng nội dung BT 1 và 2, mời HS lên bảng báo cáo kết quả.  - Chốt đáp án:  + BT 1: Tìm bộ phận câu trả lời cho câu hỏi *Ai?* và bộ phận câu trả lời cho câu hỏi *Làm gì?* trong câu chuyện “Chúng em học bài mới.”.  Trả lời:  *-Ai?*: Chúng em.  *-Làm gì?*: học bài mới.  + BT 2: Đặt một câu nói về hoạt động của em trên sân trường trong ngày tựu trường.  **4.Vận dụng:**  Về đọc lại bài cho người thân nghe. | - 2 HS tiếp nối nhau đọc nội dung 2 BT trong SGK.  - HS chơi trò chơi giải ô chữ.  - Một số HS trình bày trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm theo.  - HS đọc nối tiếp 4 khổ thơ làm mẫu để cả lớp luyện đọc theo.  - 2 HS đọc phần giải thích từ ngữ để cả lớp hiểu 2 từ: *tựu trường, xao xuyến*.  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - Các nhóm đọc bài trước lớp.  - HS nhóm khác nhận xét, góp ý cách đọc của bạn.  - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH tìm hiểu bài, trả lời CH bằng trò chơi phỏng vấn:  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm đôi, làm 2 BT vào VBT.  - HS lên bảng báo cáo kết quả.  - HS lắng nghe, sửa bài.  Trả lời: Ngày tựu trường, em đến nhận lớp, gặp bạn bè, thầy cô. |

# **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

------------------------------------------------------------------------------

TỰ NHIÊN XÃ HỘI

# **BÀI 5: MỘT SỐ SỰ KIỆN Ở TRƯỜNG HỌC (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Năng lực đặc thù:**

*+Nhận thức khoa học*

**-** Nêu được tên, ý nghĩa và các hoạt động của một đến hai sự kiện thường được tổ chức ở trường.

- Xác định được các hoạt động của HS khi tham gia các sự kiện ở trường.

**2. Phẩm chất**

- Làm được một số việc thiết thực để chuẩn bị cho một số sự kiện sẽ được tổ chức ở trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

- Các hình trong SGK.

- Một số thẻ ghi câu đố và đáp án trong trò chơi Đố bạn.

- Một số hình ảnh về hoạt động của HS trong một số sự kiện của nhà trường.

**b. Đối với học sinh**

- SGK.

-Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. HĐ mở đầu:**  - GV cho HS hát một bài hát liên quan đến trường học quen thuộc với các em (bài Vui đến trường).  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  *+*Khi đến trường em có cảm nhận gì?  +Ở trường em được tham gia những sự kiện nào? Vào thời gian nào?  GV dẫn dắt vấn đề:  **2. Hình thành kiến thức:**  Hoạt động 1: Một số sự kiện thường được tổ chức ở trường và ý nghĩa của sự kiện đó  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Đố bạn.  - GV phổ biến luật chơi:  + Nhóm 1 cử một bạn đọc câu đố, nhóm 2 trả lời  + Nếu trả lời được, nhóm 2 sẽ đọc câu đố cho nhóm 1 trả lời. Nếu nhóm nào trả lời không đúng hoặc không trả lời được là thua.  - GV yêu cầu HS trả lời một số câu đố trong trò chơi Đố bạn:  + Sự kiện nào được tổ chức vào tháng 3 để tôn vinh phụ nữ?  + Sự kiện nào được tổ chức để chào mừng năm học mới?  + Sự kiện nào được tổ chức để thúc đẩy phong trào thể dục, thể thao của nhà trường?  + Sự kiện nào được tổ chức vào tháng 11 để tôn vinh thầy, cô giáo Việt Nam?  + Sự kiện nào được tổ chức để tôn vinh giá trị của sách?  + Sự kiện nào được tổ chức để chào đón tết Nguyên đán của dân tộc Việt Nam.  - GV chốt lại tên một số sự kiện thường được tổ chức ở trường và ý nghĩa của các sự kiện đó:  + Ngày Khai giảng: chào mừng năm học mới.  + Ngày Nhà giáo Việt Nam: tôn vinh thầy, cô giáo.  + Ngày Quốc tế phụ nữ: tôn vinh phụ nữ.  + Ngày Hội đọc sách: tôn vinh giá trị của sách.  + Hội Chợ xuân: chào đón tết Nguyên đán của dân tộc Việt Nam.  + Hội khỏe Phù Đổng: Thúc đẩy phong trào thể dục, thể thao của nhà trường.  - GV yêu cầu một số HS trả lời câu hỏi SGK trang 26: Hãy kể tên một số sự kiện được tổ chức ở trường.  **3.Thực hành, luyện tập**  Hoạt động 2: Nhận xét về nhà ở trong tình huống cụ thể  *Bước 1: Làm việc theo cặp*  - GV yêu cầu HS quan sát các hình từ Hình 1 đến Hình 5 SGK trang 27 và trả lời câu hỏi: *N*ói về một số hoạt động trong Ngày Khai giảng qua các hình dưới đây.  Bước 2: Hoạt động cả lớp  - GV mời một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp. HS khác nhận xét.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  *+ Kể* về một số hoạt động trong Ngày Khai giảng ở trường em.  + Nêu ý nghĩa của Ngày khai giảng. | - HS trả lời tùy theo suy nghĩ và cảm nhận của từng em.  -HS tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS trả lời.  -HS làm việc theo cặp đôi  - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời: |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:** Nêu sự kiện trường học của em.

***----------------------------------------------------------------------------------***

**BUỔI CHIỀU**

# TOÁN

# **BÀI 18: LUYỆN TẬP ( T2 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Củng cố về các cách làm tính trừ (có nhớ) đã học trong phạm vi 20 bằng cách “đếm lùi” và “làm cho tròn 10”

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về tính trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2. Năng lực:**

- NL giải quyết vấn đề toán học: Thông qua hoạt động củng cố về các cách làm tính trừ (có nhớ) đã học trong phạm vi 20 bằng cách “đếm lùi” và “làm cho tròn 10”, HS vận dụng vào giải một số bài toán thực tế.

- NL giao tiếp toán học: Thông qua việc chia sẻ, trao đổi, đặt câu hỏi với bạn để đưa ra cách thực hiện bài tập.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: SGV, SGK Toán 2, máy chiếu, giáo án

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. HĐ mở đầu:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đố bạn” theo cặp. Bạn A viết một phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 ra nháp hoặc ra bảng con đố bạn B tìm kết quả và nói cách tính. Đổi vai cùng thực hiện.  - GV quan sát HS thực hiện trò chơi  **2. Thực hành:**  **Bài tập 4**  - HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  - GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  **3. Vận dụng:**  **Bài tập 5**  - GV yêu cầu HS thảo luận về hai cách làm tính trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 bằng cách "đếm lùi" và "làm cho tròn 10", phân tích ưu và nhược điểm của từng cách  - GV yêu cầu HS rút ra kết luận cho bản thân.  - HS liên hệ, tìm tòi một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20, hôm sau chia sẻ với các bạn.  - Về nhà, tìm hỏi ông bà, cha mẹ, người thân xem có còn cách nào khác để thực hiện phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 hay không. Tiết sau chia sẻ với cả lớp. | HS thực hiện theo YC  - HS thảo luận với bạn và chia sẻ trước lớp  - HS thảo luận, chia sẻ  - HS trả lời cảm nhận cá nhân trước lớp  - HS chú y nghe GV dặn dò |

# **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

***-------------------------------------------------------------------------***

TIẾNG VIỆT

## BÀI VIẾT 1: NGÔI TRƯỜNG MỚI

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực ngôn ngữ:**

- Nghe – viết chính xác, trình bày đúng bài Ngôi trường mới ( 50 chữ).

- Làm đúng bài tập lựa chọn (trò chơi tìm đường đến trường): điền chữ s / x hoặc điền dấu hỏi / dấu ngã.

**2. Phát triển năng lực văn học:**

- Cảm nhận được những câu văn hay, hình ảnh đẹp trong bài chính tả.

**3. Phẩm chất:**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Máy tính kết nối ti vi,sgk

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu**  - Hát: Trường em  **2. HĐ hình thành kiến thức mới**  **HĐ 1: Nghe – viết**  ***2.1.*** Nêu nhiệm vụ: HS nghe (thầy, cô) đọc, viết lại bài văn *Ngôi trường mới*.  - Đọc mẫu 1 lần bài văn.  - Yêu cầu 1 HS đọc bài văn, cả lớp đọc thầm theo.  - Nói về nội dung và hình thức của bài văn.  **3.Thực hành - luyện tập**  Đọc cho HS viết:  - Đọc thong thả từng dòng thơ cho HS viết vào vở *Luyện viết 2*. Mỗi dòng đọc 2 hoặc 3 lần (không quá 3 lần). GV theo dõi, uốn nắn HS.  - Đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại.  ***2.3.*** Chấm, chữa bài:  - Yêu cầu HS tự chữa lỗi (gạch chân từ viết sai, viết từ đúng bằng bút chì ra lề vở hoặc cuối bài chính tả).  - Chấm 5 – 7 bài, chiếu bài của HS lên bảng lớp để cả lớp quan sát, nhận xét bài về các mặt nội dung, chữ viết, cách trình bày.  **3. HĐ 2: Chọn chữ *s* hoặc *x*, chọn dấu hỏi hoặc dấu ngã (BT 2)**  - Mời 1 HS đọc YC của BT.  - Yêu cầu HS làm bài vào vở *Luyện viết 2*, tập một.  - Mời 2 HS lên bảng làm BT.  - Chữa bài.  **4.Vận dụng**: Em có yêu ngôi trường của em không? Em cần làm gì để thể hiện điều đó. | - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm theo.  - 1 HS đọc bài văn, cả lớp đọc thầm theo.  - HS lắng nghe.  - HS nghe – viết.  - HS soát lại bài lần cuối.  - HS tự chữa lỗi.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc YC của BT.  - HS làm bài vào vở *Luyện viết 2*, tập một.  - 2 HS lên bảng làm BT.  - HS lắng nghe, chữa bài vào vở. |

# **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**---------------------------------------------------------------------------------**

CŨNG CỐ KIẾN THỨC

**LUYỆN VIẾT: DẬY SỚM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Củng cố**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác bài thơ *Dậy sớm* .

**2. Năng lực văn học:**

- Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của những câu thơ trong bài chính tả.

**3. Phẩm chất :**

**-** Bài học rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận, có óc quan sát và ý thức thẩm mỹ khi trình bày văn bản.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Vở ô li, sgk

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. HĐ mở đầu**  **-** Yêu cầu HS nghe và vận động theo bài hát: *Chữ đẹp mà nết càng ngoan*.  - Dẫn dắt giới thiệu bài – ghi tên bài lên bảng  **2. HĐ thực hành**  **Nghe – viết**  - GV đọc mẫu 1 lần bài thơ.  - GV yêu cầu 1 HS đọc bài thơ, cả lớp đọc thầm theo.  - GV hướng dẫn HS nói về nội dung và hình thức trình bày của bài thơ:  - 1 học sinh đọc lại bài thơ.  - GV đọc cho HS viết thong thả từng dòng thơ cho HS viết vào vở ô ly *.*  - GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại.  - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi (gạch chân từ viết sai, viết từ đúng bằng bút chì ra lề vở hoặc cuối bài chính tả).  - GV chấm nhận xét  **3. Vận dụng :**  **-** Học sinh về nhà viết lại bài theo kiểu sáng tạo. | - Nghe và vận động theo bài hát  - HS lắng nghe.  - 1HS đọc, cả lớp lắng nghe.  - Nêu lại cách trình bày.  - HS nghe – viết.  - HS soát lỗi.  - HS tự chữa lỗi. |

***-------------------------------------------------------------------------------------------------***

# *Thứ 3 ngày 15 tháng 10 năm 2024*

TIẾNG VIÊT

**BÀI ĐỌC 2: CHẬU HOA (2T)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực ngôn ngữ:**

- Đọc trôi chảy truyện (phát âm đúng: ngắt nghỉ đúng theo dấu câu và theo nghĩa, tốc độ đọc 60 tiếng / phút).

- Hiểu được nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu câu chuyện: Câu chuyện là lời nhắc nhở con người phải biết quan tâm, yêu thương vạn vật, đồng thời biết nhận ra lỗi lầm của mình.

- Nhận biết được lời xin lỗi và biết cách nói lời xin lỗi.

**2. Năng lực văn học:**

- Nắm được diễn biến của câu chuyện, sự xoay chuyển tình huống khéo léo của thầy giáo.

- Bước đầu có ý thức về việc tưởng tượng lời nói của nhân vật, sự vật.

**3. Phẩm chất:**

- Từ bài đọc, biết liên hệ bản thân, làm những điều có ích.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Máy tính kết nối ti vi, sgk

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:**  Hát : Tôi là lá, tôi là hoa….  - Kết nối bài học  **2. Hình thành kiến thức mới**  **HĐ 1: Đọc thành tiếng**  - Đọc mẫu bài *Chậu hoa*.  - Tổ chức cho HS luyện đọc:  + Đọc nối tiếp: GV chỉ định 3 HS đọc nối tiếp nhau 3 đoạn của bài. GV phát hiện và sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc của HS.  + Đọc nhóm 3: GV yêu cầu HS đọc theo nhóm 3.  + GV tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp trước lớp, cho cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + Mời 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.  **HĐ 2: Đọc hiểu**  - Mời 4 HS tiếp nối đọc 4 CH.  - Yêu cầu cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời các CH.  - Đặt CH và mời một số HS trả lời:  **3.Thực hành-Luyện tập**  - Mời 1 HS đọc to trước lớp YC của 2 BT.  - Yêu cầu HS làm bài vào VBT.  - Mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - Nhận xét, chốt đáp án.  **4. Vận dụng:**  Học sinh đọc diễn cảm bài | - Học sinh hát và vận dụng  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS luyện đọc:  + 3 HS đọc nối tiếp nhau 3 đoạn của bài.  + HS đọc theo nhóm 3.  + HS thi đọc nối tiếp trước lớp. Cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.  - 4 HS tiếp nối đọc 4 CH. Cả lớp đọc thầm theo.  - Cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời các CH.  - HS trả lời CH trước lớp  - 1 HS đọc to trước lớp YC của 2 BT.  - HS làm bài vào VBT.  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - HS lắng nghe, sửa bài vào VBT.  - Một số hs đọc |

# **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

***--------------------------------------------------------------------------***

**BUỔI CHIỀU**

TIẾNG VIỆT

## BÀI VIẾT 1: TẬP VIẾT: CHỮ HOA Đ

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực ngôn ngữ:**

- Biết viết chữ cái *Đ* viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết cụm từ ứng dụng *Đoàn kết tốt, kỷ luật tốt* cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét và nối chữ đúng quy định.

**2. Năng lực văn học:**

- HS hiểu nghĩa cụm từ ứng dụng là một trong 5 điều Bác Hồ dạy các em, phải biết đoàn kết trong một tập thể và giữ được kỷ luật.

**3. Phẩm chất:**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Máy tính kết nối ti vi,sgk

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu**  - Hát: Trường em  **2. HĐ hình thành kiến thức mới**  **\* Tập viết chữ** *Đ* **hoa**  Quan sát mẫu chữ hoa *Đ*  - Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét chữ mẫu *Đ*:  + Chữ *Đ* hoa cao 5 li (6 ĐKN), đặc điểm viết 2 nét.  + Cấu tạo:   * Nét 1: tương tự như khi viết chữ hoa *D*. * Nét 2: thẳng ngang ngắn.   + Cách viết:   * Nét 1: Viết liền một nét để tạo thành chữ hoa *D*. Đặt bút trên ĐKN 6. Viết nét lượn hai đầu theo chiều dọc. Sau đó chuyển hướng viết tiếp nét cong phải tạo vòng xoắn nhỏ ở chân chữ. Phần cuối nét cong lượn hẳn vào trong, dừng bút trên ĐKN 5. Chú ý phần cuối nét cong rộng vừa phải, cân đối với chân chữ. * Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, lia bút xuống ĐKN 3 (gần ở thân chữ) viết nét thẳng ngang ngắn. Nét viết trùng đường kẻ để thành chữ hoa *Đ*.   - GV viết chữ *Đ* lên trên bảng, vừa viết vừa nhắc lại cách viết.  ***4.2.*** Quan sát cụm từ ứng dụng  - GV giới thiệu cụm từ ứng dụng: *Đoàn kết tốt, kỷ luật tốt*.  - Giúp HS hiểu: Cụm từ ứng dụng là một trong 5 điều Bác Hồ dạy các em HS, phải biết đoàn kết trong một tập thể và giữ được kỷ luật.  - Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái:   * Những chữ có độ cao 2,5 li: *Đ, k, l*. * Chữ có độ cao 1,5 li: *t*. * Những chữ còn lại có độ cao 1 li: *o, a, n, ê, ô, u, â*.   - Viết mẫu chữ *Đoàn* trên phông kẻ ô li (tiếp theo chữ mẫu).  **3. Luyện tập, thự hành:**  ***4.3.*** Viết vào vở *Luyện viết 2*, tập một  - Yêu cầu HS viết chữ *Đ* cỡ vừa và cỡ  nhỏ vào vở.  - Yêu cầu HS viết cụm từ ứng dụng *Đoàn kết tốt, kỉ luật tốt*.  **4. Vận dụng**:  - Viết tên một bạn trong lớp có chữ cái bắt đầu bằng âm Đ  - Về nhà luyện viết chữ hoa Đ theo kiểu sáng tạo. | - Hát và vân động  - HS quan sát và nhận xét chữ mẫu Đ.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS đọc câu ứng dụng.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS viết vào vở.  - HS viết cụm từ ứng dụng *Đoàn kết tốt, kỉ luật tốt*. |

# **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

# ***--------------------------------------------------------------------------***

TOÁN

# **BẢNG TRỪ (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 20( T1 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Tìm được kết quả các phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 và thành lập Bảng trừ (có nhớ) trong phạm vi 20

- Vận dụng Bảng trừ (tra cứu Bảng trừ) trong thực hành tính nhẩm (chưa yêu cầu HS ngay lập tức phải học thuộc lòng Bảng trừ)

- Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế cuộc sống hằng ngày trong gia đình, cộng đồng

**2. Năng lực:**

- NL tư duy lập luận toán học: Thông qua việc tiếp cận một số tình huống đơn giản để nhận biết về cách tìm kết quả từng phép trừ và thành lập bảng trừ.

- NL giải quyết vấn đề toán học: Vận dụng bảng trừ để tính nhẩm.

- NL sử dụng công cụ, phương tiện toán học: Sử dụng các que tính, các thẻ phép tính để lập bảng trừ.

- NL mô hình hoá toán học: Lập Bảng trừ (có nhớ) trong phạm vi 20.

- NL giao tiếp toán học: Thông qua việc chia sẻ, trao đổi, đặt câu hỏi với bạn để đưa ra cách thực hiện bài tập.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**:

- Các que tính, các chấm tròn, các thẻ phép tính.

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. HĐ mở đầu:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “chuyền bóng” để tìm kết quả của các phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 đã học.  - HS thực hành với đồ vật thật, chia sẻ các tình huống gắn với thực tế cuộc sống hằng ngày nảy sinh nhu cầu thực hiện phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20.  **2. Hình thành kiến thức:**  - GV yêu cầu HS tìm kết quả từng phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 (thể hiện trên các thẻ phép tính). Chẳng hạn: 11-3-8; 12-5-7; 16-8-8; 15-9-6;...  - GV tổ chức cho HS tự tìm kết quả từng phép tính dưới dạng trò chơi theo cặp/nhóm. Bạn A rút một thẻ, đọc phép tính, đố bạn B nêu kết quả phép tính (có thể viết kết quả ra bên cạnh hoặc mặt sau). Mỗi bạn trong nhóm thông báo kết quả tính của mình và ghi lại vào bảng nhóm. Như vậy, các bạn trong nhóm đã tự lập được Bảng trừ của nhóm mình.  - HS sắp xếp các thẻ phép trừ theo một quy tắc nhất định. Chẳng hạn: GV phối hợp thao tác cùng với HS, gắn từng thẻ phép tính lên bảng để tạo thành Bảng trừ như SGK, đồng thời HS xếp các thẻ thành một Bảng trừ trước mặt.  - GV giới thiệu Bảng trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 và hướng dẫn HS đọc các phép tính trong Bảng trừ  - GV tổng kết: Có thể nói:  Cột thứ nhất được coi là: Bảng 11 trừ đi một số  Cột thứ hai được coi là: Bảng 12 trừ đi một số.  Cột thứ ba được coi là: Bảng 13 trừ đi một số  ……………………………………………….  Cột thứ tám được coi là: Bảng 18 trừ đi một số.  Bước đầu HS có thể làm việc như sau:  + Từng bạn đọc thẩm Bảng trừ.  + Hai bạn kiểm tra nhau: một bạn đọc phép tính, bạn kia kiểm tra và sửa cho bạn.  + Để củng cố kết quả tính trong Bảng trừ, HS sẽ làm các bài tìm kết quả phép tính  **3. Thực hành:**  **Bài tập 1**  - GV yêu cầu HS làm cá nhân  - GV lưu y cho HS: Bài này trọng tâm là tính nhẩm rồi nêu kết quả. Nếu HS chưa nhẩm được ngay thì vẫn có thể dùng que tính... để tìm kết quả.  - GV hướng dẫn HS vận dụng Bảng trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 để tính nhẩm  - GV nêu ra một vài phép tính đơn giản dễ nhẩm để HS trả lời miệng nhằm cũng cố kĩ năng tính nhẩm, hoặc HS tự nêu phép tính rồi đố nhau tìm kết quả phép tính. Chẳng hạn: 12 – 6, 14 – 8; 15 – 7...  **4. Vận dụng:**  - HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20.  - GV khuyến khích HS nêu một vài tình huống tương tự.  - Liên hệ về nhà, em hãy tim tình huống thực tế liên quan đến phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20, hôm sau chia sẻ với các bạn. | - Cả lớp tham gia chơi  - HS thực hiện theo YC của GV  - HS đọc Bảng trừ, tập sử dụng Bảng trừ (để tra cứu kết quả phép tính) và tiến tới ghi nhớ Bảng trừ.  - HS thực hiện phép trừ theo hướng dẫn của GV  - HS chú y nghe GV hướng dẫn  - HS làm bài cá nhân.  - Đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính.  - HS suy nghĩ để tìm. |

# **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

# ------------------------------------------------------------------------

# HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

# **EM VUI VẺ, THÂN THIỆN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực:**

- Phát huy và thể hiện được những cảm xúc tích cực, cử chỉ thân thiện, vui vẻ với bạn bè.

**2. Phẩm chất :**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**\* Đối với GV**

Giáo án.

SGK.

Các thẻ bìa in hình các mặt cười.

**\* Đối với HS:**

SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. HĐ mở đầu:**  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài học Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Em vui vẻ, thân thiện (tiết 2).  **2. Hình thành kiến thức:**  **\* Hoạt động 3: Trò chơi “Kết bạn” hoặc trò chơi “Chụp ảnh mặt cười”**  - GV chia lớp thành các đội chơi.  - GV phổ biến luật chơi.  - Trò chơi *Kết bạn:*  *+ GV yêu cầu HS các nhóm đứng theo vòng tròn.*  *+ Khi GV hô “Kết bạn! Kết bạn!”, HS hỏi “Kết mấy? Kết mấy?”.*  *+ GV nêu yêu cầu số người kết bạn, ví dụ “Kết ba! Kết ba!”. Ngày lập tức, HS nhanh chóng chạy lại với nhau để tạo thành nhóm có số người theo yêu cầu của GV.*  - Trò chơi “Chụp ảnh mặt cười”.  *+ GV yêu cầu mỗi đội sẽ bốc thăm một thẻ in hình mặt cười.*  *+ Lần lượt từng đội sẽ cùng thể hiện bắt chước động tác theo khuôn mặt cười được in trong thẻ.*  *+ Đội nào thể hiện đúng và ấn tượng nhất sẽ là đội thắng cuộc.*  *- Các nhóm HS tham gia trò chơi.*  *- GV đặt câu để HS chia sẻ thêm về ý nghĩa học được trò chơi: Em cảm thấy thế nào khi tham gia trò chơi? Em thích thể hiện khuôn mặt vui vẻ nào nhất? Khi vui vẻ, em thường thể hiện động tác và khuôn mặt như thế nào?*  **\* Kết luận:** *Có nhiều cách khác nhau để thể hiện sự vui vẻ. Tuy nhiên, em không nên có những biểu hiện vui vẻ quá mức, làm ảnh hưởng đến người khác như: chạy nhanh và la hét to ở chỗ đông người, đập vào đồ vật,....*  **3. Thực hành:**  **\* Hoạt động 4: Cử chỉ thân thiện**  **(*1) Thực hành cử chỉ thân thiện***  - GV chia lớp thành các cặp đôi.  - GV yêu cầu HS thực hiện các cử chỉ thân thiện: đập tay vui vẻ, bắt tay chúc mừng bạn, chào thân thiện, chúc mừng chiến thắng của đội, bạn thân lâu ngày gặp lại.  ***(2) Chia sẻ cảm xúc***  - GV mời một số cặp HS lên trước lớp thực hiện một cử chỉ thân thiện mà cặp đôi thích nhất.  - GV yêu cầu HS chia sẻ cảm xúc của bản thân khi nhận được cử chỉ thân thiện từ bạn.  **4. Vận dụng:**  - Vui vẻ, cởi mở và ứng xử thân thiện với mọi người em sẻ nhận lại được những gì?  **\* Kết luận:** *Vui vẻ, cởi mở và ứng xử thân thiện với mọi người xung quanh thì em sẽ có nhiều bạn bè và được nhiều người yêu quý.* | - HS chia thành các nhóm, nghe phổ biến luật chơi.  - HS chơi trò Kết bạn.  - HS chơi trò Chụp ảnh mặt cười.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS chia thành các cặp đôi.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS thực hiện trước lớp.  - HS chia sẻ.  **-** Cá nhân chia sẻ |

# **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

------------------------------------------------------------------------------------------

*Thứ 4 ngày 16 tháng 10 năm 2024*

## TIẾNG VIỆT

## NÓI VÀ NGHE: KỂ CHUYỆN ĐÃ HỌC “CHẬU HOA”

## I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

**1. Năng lực ngôn ngữ:**

**-** Dựa vào trí nhớ và gợi ý, biết hợp tác cùng bạn (mỗi bạn một đoạn) kể tiếp nối từng đoạn câu chuyện *Chậu hoa*, sau đó kể được toàn bộ câu chuyện.

**-** Biết phối hợp lời kể với cử chỉ, điệu bộ, động tác.

**-** Biết lắng nghe bạn kể. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn. Có thể kế tiếp lời bạn.

**2. Năng lực văn học:**

- Bước đầu biết kể chuyện một cách mạch lạc, có cảm xúc; HS khá, giỏi bước đầu biết tưởng tượng và nói lại một câu nói hoặc ý nghĩ của nhân vật trong câu chuyện.

**3. Phẩm chất:**

**-** Từ bài đọc, biết liên hệ bản thân, làm những điều có ích**.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- SGK.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. HĐ mở đầu**  - Hát bài: Bông hồng tặng cô  **2. Thực hành kể chuyện**  **HĐ 1: Phân vai đọc lại câu chuyện *Chậu hoa***  - GV mời 5 HS đóng vai người dẫn chuyện thầy giáo, bạn Lân, bạn Huy, cây hoa để đọc phân vai câu chuyện *Chậu hoa*. GV lưu ý cả lớp đọc và nhớ câu chuyện.  **HĐ 2: Dựa vào tranh, kể lại từng đoạn của câu chuyện**  - GV mời 1 HS đọc trước lớp YC của BT 2, đọc các gợi ý dưới mỗi tranh.  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh, dựa vào câu gợi ý để kể lại câu chuyện.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4, tập kể lại câu chuyện dựa vào tranh và gợi ý.  - GV chiếu các bức tranh lên bảng, mời một số HS kể từng đoạn của câu chuyện.  - GV và cả lớp nhận xét, khen ngợi các bạn.  **HĐ 3: Kể lại toàn bộ câu chuyện**  - GV khuyến khích HS xung phong lên kể toàn bộ câu chuyện trước lớp. GV hỗ trợ HS khi cần thiết.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  **3. Vận dụng**  - GV mời 1 HS tự nhận xét về tiết học: Sau tiết học, em biết thêm được điều gì? Em biết làm gì?  - GV khen ngợi, biểu dương HS, nhóm HS thực hiện tốt cuộc giao lưu.  - GV nhắc HS đọc và suy nghĩ trước về bài học tiếp theo. | - Hát và vận động  - 5 HS đọc phân vai trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.  - 1 HS đọc trước lớp YC của BT 2, đọc các gợi ý dưới mỗi tranh. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS nghe GV hướng dẫn, quan sát tranh, dựa vào các gợi ý để kể lại câu chuyện.  - HS thảo luận nhóm 4, tập kể lại câu chuyện dựa vào tranh và gợi ý.  - Một số HS kể từng đoạn của câu chuyện.  - Cả lớp và GV nhận xét, khen ngợi các bạn.  - HS xung phong lên kể toàn bộ câu chuyện trước lớp.  - HS lắng nghe.  - 1 HS tự nhận xét về tiết học. Cả lớp lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, chuẩn bị bài ở nhà. |

# **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

--------------------------------------------------------------------------

## TIẾNG VIỆT

## BÀI VIẾT 2: VIẾT VỀ MỘT LẦN MẮC LỖI

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực ngôn ngữ:**

- Biết nói lời xin lỗi và lời đáp dựa vào các bức tranh.

- Viết đoạn văn (4 – 5 câu) kể về một lần có lỗi và xin lỗi người khác.

**2. Phẩm chất:**

- Biết nhận lỗi, xin lỗi, mong được người khác tha thứ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với giáo viên**

- Máy tínhkết nối ti vi

**2. Đối với học sinh**

- SGK.- VBT.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 1. **Mở đầu:**   - GV giới thiệu: Bài học hôm nay giúp các em biết nói lời xin lỗi và lời đáp, giúp các em biết cách viết một đoạn văn kể về một lần em có lỗi với ai đó và em xin lỗi người đó.  **2. HĐ hình thành kiến thức mới**  HĐ 1: Nói lời xin lỗi và lời đáp của các nhân vật trong mỗi bức tranh  - GV mời 1 HS đọc to yêu cầu của BT trước lớp.  - GV gọi một số HS nói về nội dung trong các bức tranh.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  + Tranh 1: Một bạn nam vô ý giẫm phải chân và làm tuột giầy của một bạn nữ.  + Tranh 2: Bạn nhỏ chơi bóng, vô tình làm vỡ bình hoa của mẹ.  - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp, một bạn đóng vai người nói lời xin lỗi, một bạn đóng vai người nói lời đáp.  - GV mời một số cặp HS trình bày trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét.  **3. HĐ thực hành:**  **HĐ 2:** Viết 4 – 5 câu kể về một lần em có lỗi với ai đó (bố mẹ, thầy cô, anh chị em, bạn bè,...) và em xin lỗi người đó  - GV mời 1 HS đọc to YC của BT 2 trước lớp.  - GV hướng dẫn HS: Đoạn văn cần nêu lên tình huống lúc đó. Lỗi em đã gây ra. Phản ứng, thái độ của người em đã gây ra lỗi. Em đã xin lỗi người đó như thế nào. Người đó có tha thứ cho em không?  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, hoàn thành đoạn văn. GV giúp đỡ HS gặp khó khăn.  - GV mời một số HS làm bài trên bảng, yêu cầu cả lớp nhận xét.  - GV chữa bài, khen ngợi HS.  **4. Vận dụng**  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết Góc sáng tạo: Ngôi trường ước mơ – chuẩn bị bút màu và giấy để vẽ. | - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc to yêu cầu của BT trước lớp, cả lớp đọc thầm theo.  - Một số HS nói về nội dung trong các bức tranh.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận theo cặp, hoàn thành BT. VD:  - Một số cặp HS trình bày trước lớp.  - HS viết đoạn văn theo YC.  - 1 HS đọc to YC của BT 2 trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS làm việc cá nhân, hoàn thành BT.  - Một số HS làm bài trên bảng, cả lớp nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, về nhà chuẩn bị. |

# **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

---------------------------------------------------------------------------

TOÁN

# **BẢNG TRỪ (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 20 ( T2 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Tìm được kết quả các phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 và thành lập Bảng trừ (có nhớ) trong phạm vi 20

- Vận dụng Bảng trừ (tra cứu Bảng trừ) trong thực hành tính nhẩm (chưa cầu HS ngay lập tức phải học thuộc lòng Bảng trừ)

- Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế cuộc sống hằng ngày trong gia đình, cộng đồng

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực:**

- NL giải quyết vấn đề toán học: Thông qua hoạt động khám phá hình thành kiến thức về phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20, HS vận dụng vào giải một số bài toán thực tế liên quan.

- NL giao tiếp toán học**:** Thông qua việc chia sẻ, trao đổi, đặt câu hỏi với bạn để đưa ra cách thực hiện bài tập.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**:

- Các que tính, các chấm tròn, các thẻ phép tính.

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. HĐ mở đầu:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “chuyền bóng” để tìm kết quả của các phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 đã học.  - HS thực hành với đồ vật thật, chia sẻ các tình huống gắn với thực tế cuộc sống hằng ngày nảy sinh nhu cầu thực hiện phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20.  **2. Thực hành:**  **Bài tập 2**  - GV yêu cầu HS thực hiện tính trừ để tìm kết quả rồi chọn kết quả tương ứng ghi trên mỗi cây nấm.  - GV hướng dẫn HS cách làm bài: thảo luận với bạn về chọn số chỉ kết quả thích hợp, lí giải bằng ngôn ngữ cá nhân, chia sẻ trước lớp.  - GV ổ chức thành trò chơi chọn thẻ kết quả để gắn kết quả với thẻ “phép tính” tương ứng.  - GV nhận xét, cho điểm  **Bài tập 3**  - GV yêu cầu:  - GV yêu cầu HS chia sẻ trước lớp.  - GV quan sát, nhận xét  **Bài tập 4**  - GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  **3. Vận dụng:**  - HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20.  - GV khuyến khích HS nêu một vài tình huống tương tự.  - Liên hệ về nhà, em hãy tim tình huống thực tế liên quan đến phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20, hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS tham gia chơi  - GV yêu cầu HS thảo luận với bạn, trao đổi đáp án  - HS thực hiện bài tập  - HS tự làm bài 3, HS trao đổi với bạn và giải thích lí do lựa chọn phép tính thích hợp.  - Chia sẻ trước lớp.  - HS suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra.  - Nêu phép tính và câu trả lời  - HS suy nghĩ và nêu tình huống |

# **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

----------------------------------------------------------------------------------------

*Thứ 5 ngày 17 tháng 10 năm 2024*

TIẾNG VIỆT

**NGÔI TRƯỜNG MƠ ƯỚC (1,5 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học này, HS biết:

**1. Năng lực ngôn ngữ:**

**-** Biết viết, vẽ về ngôi trường mơ ước. Chữ viết rõ ràng, ít mắc lỗi chính tả, ngữ pháp.

**2. Phát triển năng lực văn học:**

**-** Bài viết thể hiện mơ ước của mình, viết đúng yêu cầu của đoạn văn..

**3. Phẩm chất:**

- Từ bài viết, hiểu hơn về bản thân, có ý thức về bản thân.

- Bồi dưỡng cho HS có nhiều ước mơ đẹp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- SGK, tivi,vbt

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu**  - Y/c HS đọc đoạn văn, thơ viết về một người bạn ở tiết trước  - GV nhận xét  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  \*Giới thiệu bài  **Hoạt động 1:** *Tìm hiểu yêu cầu của bài học*  - Y/c 2 HS đọc y/c của 2 BT.  + Với BT 1, em hãy tưởng tượng ngôi trường em mơ ước, viết 4 – 5 câu miêu tả ngôi trường đó. Sau đó em hãy vẽ tranh minh họa để chuẩn bị giới thiệu với các bạn.  + Với BT 2, sau khi đã hoàn thành xong BT 1, các em sẽ giới thiệu với các bạn về sản phẩm của mình. Sau đó cả lớp sẽ bình chọn ra đoạn văn viết hay nhất, bức tranh vẽ đẹp nhất.  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành**  Hoạt động 1: *Làm bài*  - Y/c HS viết đoạn văn và vẽ tranh minh họa.  - GV đến từng bàn, hướng dẫn và giúp đỡ HS: nhắc HS đặt dấu chấm kết thúc câu; chỉ cho các em vị trí thích hợp để vẽ tranh, v.v...  **Hoạt động 2:** *Bình chọn và giới thiệu sản phẩm trước lớp*  - Y/c HS thảo luận theo tổ, lựa chọn sản phẩm có nội dung hay, hình ảnh đẹp để thi đua với các tổ khác.  - Đính lên bảng lớp 8 – 9 sản phẩm được chọn như Phòng tranh.  - Y/c lần lượt các HS tiếp nối nhau giới thiệu về bức tranh bằng đoạn văn mình đã viết.  - GV khen ngợi những HS hoàn thành tốt BT sáng tạo. Khuyến khích HS mang sản phẩm về nhà khoe với người thân. GV gắn sản phẩm được đánh giá cao lên vị trí trang trọng ở góc lớp suốt tuần.  **4. vận dụng**  - Nói 3 câu về ngôi trường em đang học.  - GV nhận xét tiết học, tuyên dương  - Dặn HS chuẩn bị cho tiết học sau. | - HS thực hiện theo y/c của GV  - HS lắng nghe  - HS đọc  - HS lắng nghe  - HS thực hiện    - HS thảo luận, lựa chọn  - HS quan sát.  - HS tiếp nối nhau giới thiệu  - HS lắng nghe.  - HS nói theo yêu cầu. |

# **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

---------------------------------------------------------------------------

TIẾNG VIỆT

## TỰ ĐÁNH GIÁ (0,5 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học này, HS biết:

**1. Năng lực ngôn ngữ:**

- Biết đánh dấu vào bảng để tự đánh giá những điều HS đã biết, đã làm được sau Bài 5, 6.

**2. Phát triển năng lực văn học:**

**-** Biết tự đánh giá theo các đề mục đã cho sẵn.

- Rút ra được những bài học cho bản thân.

**3. Phẩm chất:**

- Đánh giá trung thực vào bảng đánh giá.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

SGK, vbt

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động Mở đầu**  - Y/c HS hát và vận động bài: ……  - GV nhận xét  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1:** *Giao nhiệm vụ cho HS*  - HDHS đọc bảng tự đánh giá: Bảng tự đánh giá gồm 2 cột: nội dung 2 cột có quan hệ với nhau theo từng cặp.  - Y/c HS hoàn thành bảng tự đánh giá.  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành**  Hoạt động 1: *Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ*  - Y/c HS đánh dấu dấu + / ­– (hoặc các dấu *v*) vào các dòng thích hợp trong bảng tự đánh giá ở VBT (hoặc phiếu học tập).  - GV theo dõi, hướng dẫn đánh dấu.  **Hoạt động 2:** *Tổ chức cho HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ*  - Y/c HS để trang VBT đã đánh dấu tên lên mặt bàn.  - Đính một số bài làm của HS lên bảng  - GV nhận xét, tuyên dương  **4. Vận dụng**  - Hệ thống lại nội dung tiết học  - GV nhận xét tiết học, tuyên dương  - Dặn HS chuẩn bị cho tiết học sau. | - HS thực hiện theo y/c của GV  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe.  - HS hoàn thành bảng tự đánh giá.  - HS đánh dấu vào các dòng thích hợp trong bảng tự đánh giá ở VBT.  - HS thực hiện  - HS quan sát  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

# **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

---------------------------------------------------------------------------

## TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

# **BÀI 5: MỘT SỐ SỰ KIỆN Ở TRƯỜNG HỌC *(tiết 2)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Năng lực đặc thù:**

*+Nhận thức khoa học*

**-** Nêu được tên, ý nghĩa và các hoạt động của một đến hai sự kiện thường được tổ chức ở trường.

- Xác định được các hoạt động của HS khi tham gia các sự kiện ở trường.

**2. Phẩm chất:**

- Làm được một số việc thiết thực để chuẩn bị cho một số sự kiện sẽ được tổ chức ở trường.

\*Tích hợp GD QP&AN: GD cho HS biết yêu thương, chia sẻ, giúp đỡ nhau.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

- Các hình trong SGK.

- Một số thẻ ghi câu đố và đáp án trong trò chơi Đố bạn.

- Một số hình ảnh về hoạt động của HS trong một số sự kiện của nhà trường.

**b. Đối với học sinh**

-SGK.

-Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: HĐ mở đầu:**  - GV giới trực tiếp vào bài Một số sự kiện ở trường học (tiết 2).  **2. Hình thành kiến thức:**  **Hoạt động 3: Sự tham gia của học sinh trong một số sự kiện ở trường**  Bước 1: Làm việc theo cặp  - GV yêu cầu HS quan sát các hình từ Hình 1 đến Hình 6 SGK trang 28 và trả lời câu hỏi: Nhận xét về sự tham gia của các bạn học sinh trong Ngày hội Đọc sách qua các hình.  Bước 2: Làm việc cả lớp  - GV mời đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp.  - GV yêu cầu các HS nhận xét, bổ sung cho câu trả lời của các bạn.  - GV bổ sung và hoàn thiện phần trình bày của HS.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi SGK trang 28:  *+ Em đã tham gia hoạt động nào trong Ngày hội Đọc sách?*  *+ Em thích hoạt động nào? Vì sao?*  \* HS chia sẻ cảm nghĩ của mình khi tham gia hđ trên?  **3. Thực hành, luyện tập**  Hoạt động 4: Trò chơi “Lựa chọn hoạt động của học sinh cho phù hợp với từng sự kiện”  - GV tổ chức cho HS chơi theo nhóm. Các nhóm lựa chọn và viết đáp án ra bảng con. Nhóm nào làm xong trước và đúng là nhóm thắng cuộc.  - GV yêu cầu một số HS trả lời câu hỏi trong SGK:  *+* Nhận xét về sự tham gia của các bạn trong sự kiện: Vui tết Trung thu, Hội khỏe Phù Đổng, Ngày hội đọc sách.  **4.Vận dụng:**  - Giáo viên yêu cầu học sinh hãy kể với các bạn và thầy cô về những hoạt động mà em cùng tham gia với các thành viên trong nhà trường. Em yêu thích thành viên nào nhất trong trường? Vì sao? | - HS trả lời  - HS quan sát, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời: *Sự tham gia* *của các bạn học sinh trong Ngày hội Đọc sách qua các hình: tham gia các hoạt động văn nghệ, quyên góp sách, chăm chú đọc sách và viết cảm nghĩ về ngày đọc sách, xung phong giới thiệu sách,...*  - HS trả lời *(HS trả lời tùy theo ý kiến và sở thích của từng em):*  + *Em đã tham gia hoạt động quyên góp sách trong Ngày hội Đọc sách.*  *+ Em thích hoạt động quyên góp sách vì: những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, vùng sâu vùng xa sẽ có thể tiếp cận và đọc được nhiều sách hơn.*  - HS chia sẻ  - HS trả lời:  + *Các bạn tham gia sự kiện* *Vui tết Trung thu, Hội khỏe Phù Đổng, Ngày hội đọc sách hào hứng, tích cực, sôi nổi.*  *+ HS trả lời câu hỏi đã tham gia hoạt động nào tùy thuộc vào điều kiện của mỗi HS. HS có thể trả lời cảm nghĩ tham gia mỗi hoạt động đó: vui vẻ, hào hứng, phấn khích,...* |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:** cho học sinh nêu: + Em đã tham gia hoạt động nào trong các sự kiện trên? Em cảm thấy như thế nào khi tham gia hoạt động đó?

-----------------------------------------------------------

BÀI HỌC STEM

**GIỮ GÌN VỆ SINH NHÀ Ở (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Giải thích được tại sao phải giữ sạch nhà ở (bao gồm cả nhà bếp và nhà vệ sinh).

- Làm được một số việc phù hợp để giữ sạch nhà ở (bao gồm cả nhà bếp và nhà vệ sinh).

- Vận dụng ước lượng nguyên liệu để pha chế nước lau bàn.

- Trưng bày, chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Các phiếu học tập (như ở phụ lục)

- Dụng cụ và vật liệu (dành cho 1 nhóm 2 – 4 HS)

+ Chậu hoặc cố đựng sản phẩm: 1 cái

+ Nước sạch: 100ml

**2. Chuẩn bị của HS (dành cho 1 nhóm 2 – 4 HS)**

+ Chanh, sả vỏ cam, quế, hoa hồng, lá bạc hà,… để pha chế nước lau bàn.

(HS có thể lựa chọn các nguyên liệu khác có sẵn trong gia đình).

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu. (5 phút).**  - Nhận xét, kết nối bài học.  **2. Hình thành kiến thức mới.(25 phút)**  **HĐ1: Xác định những việc làm để giữ vệ sinh nhà ở.**  - GV yêu cầu HS quan sát 4 bức tranh ở trang 14 sách STEM lớp 2.  GV hỏi: Các bạn trong 4 bức tranh đang làm gì?  Gợi ý:  + Bức tranh 1: Bạn đang lau kính  + Bức tranh 2: Bạn đang cọ chậu rửa mặt.  + Bức tranh 3: Bạn đang lau sàn nhà  + Bức tranh 4: Bạn đang lau bàn  GV hỏi: Theo em việc làm của các bạn có tác dụng gì?  Gợi ý: Giúp nhà cửa luôn gọn gàng, ngăn nắp, sạch sẽ, vệ sinh.  + Giúp cải thiện sức khoẻ của các thành viên trong gia đình.  + Tích cực vận động hơn  + Thư giãn và sảng khoái giảm căng thẳng.  Hỏi HS: Em hãy nhận xét về ngôi nhà của em sau khi được vệ sinh.  Gợi ý:  Gọn gàng – sạch sẽ  Thoáng mát – sáng sủa Tươi mát  - GV hỏi: Em hãy kể tên các việc làm khác để giữ vệ sinh nhà ở mà em biết.  **HĐ2: Tìm hiểu lợi ích của việc thực hiện giữ vệ sinh nhà ở**  - GV chiếu hình ảnh ngôi nhà sau khi được vệ sinh.  Hỏi HS: Em hãy nhận xét về ngôi nhà của em sau khi được vệ sinh.  Theo em, vì sao cần phải giữ vệ sinh nhà ở?  Gợi ý: Nhà sạch giúp bảo vệ cả gia đình em.  Nếu không giữ vệ sinh nhà ở, sức khoẻ của mọi người trong gia đình có thể bị ảnh hưởng.  - GV tổng kết.  **HĐ3: Tìm hiểu cách thực hiện giữ vệ sinh nhà ở.**  - GV chiếu các bức tranh (hoạt động vệ sinh nhà ở) và yêu cầu HS: Em hãy nối tên hoạt động của các bức tranh.  – Em hãy sắp xếp các bức tranh ở trang 15 sách STEM lớp 2 theo trình tự các bước thực hiện một số việc làm để giữ vệ sinh nhà ở.  – Điều gì có thể xảy ra nếu chúng ta sử dụng những sản phẩm có nhiều chất tẩy rửa để vệ sinh nhà cửa?  Gợi ý: Nếu chúng ta sử dụng những sản phẩm có nhiều chất tẩy rửa để vệ sinh nhà cửa thì sẽ khiến cho cơ thể chúng ta:  + Mắc các bệnh về phổi  + Tổn thương da  + Tổn thương hệ thống mạch máu  + Tổn thương hệ thống miễn dịch gây ra nhiều căn bệnh nghiêm trọng.  - GV nhận xét và hướng dẫn chuẩn bị cho bài sau. | - Hát và vận động theo nhạc: Bé quét nhà.  - HS quan sát tranh  - HS chia sẻ ý kiến.  - HS chia sẻ ý kiến.  - HS chia sẻ.  - HS làm bài tập phiếu số 1.  - Theo dõi  - HS chia sẻ ý kiến.  - HS chia sẻ ý kiến.  - HS làm phiếu bài tập số 2.  - HS quan sát và suy nghĩ.  - HS thực hiện theo yêu cầu.  - HS chia sẻ ý kiến.  - HS làm phiếu bài tập số 3. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC.**

------------------------------------------------------------------------------------------------

*Thứ 6 ngày 18 tháng 10 năm 2024*

# TOÁN

# **BÀI 20: LUYỆN TẬP (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Củng cố về cách làm tính trừ và Bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20.

**-** Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về tính cộng, trừ trong phạm vi 20 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2.** **Năng lực:**

- NL giải quyết vấn đề toán học: Thông qua hoạt động củng cố về cách làm tính trừ và Bảng trừ (có nhớ) trong phạm vi 20, HS vận dụng vào giải một số bài toán thực tế liên quan.

- NL giao tiếp toán học: Thông qua việc chia sẻ, trao đổi, đặt câu hỏi với bạn để đưa ra cách thực hiện bài tập.

**3**. **Phẩm chất**:

- Chăm chỉ: Biết chăm học tập và giáo dục thêm tình yêu với môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Máy tính, sgk,vbt

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. HHD mở đầu:**  - GV tổ chức hơi trò chơi “chuyền bóng”: HS nêu một phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 đố bạn tính nhẩm  - GV quan sát, nhận xét  - GV dẫn dắt vào bài học  **2. Luyện tập-thực hành**  **\* Bài tập 3**  a, Học sinh đọc yêu cầu bài  Gv tổ chức trò chơi  b) GV hướng dẫn HS làm các bài có hai phép tính trừ liên tiếp thì thực hiện lần lượt từ trái qua phải  - GV gọi HS dưới lớp kiểm tra đáp án  **\* Bài tập 4**  - GV yêu cầu HS chọn số trừ; lập hiệu; tính hiệu rồi nếu kết quả.  - GV tổ chức thành trò chơi theo nhóm, mỗi nhóm có thể nhận nhiệm vụ khác nhau với những số bị trừ khác nhau, HS chọn số trừ rồi tính hiệu.  **3. Vận dụng:**  **\* Bài tập 5**  - GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  - HS suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra.  - GVchốt chiếu bài lên cả lớp đối chiếu. | - HS tham gia trò chơi  - Học sinh làm cá nhân vào vở bài tập.Đổi vở cho nhau  - Đại diện chia sẻ cách làm  - Học sinh đọc đề thảo luận nhóm đôi, làm bài  - Làm việc cá nhân vào vở bài tập.  - Chữa bài |

# **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

---------------------------------------------------------------------------

# HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

# **SINH HOẠT LỚP – VẼ TRANH KHUÔN MẶT VUI VẺ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực**

- HS đánh thực hiện giá được những kết quả hoạt động trong tuần 6 và đề xuất ý kiến xây dựng kế hoạch hoạt động tuần 7.

**-** Giúp HS nhận diện và thể hiện hình ảnh vui vẻ, thân thiện của bản thân (Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh).

**2. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC:**

**\* Đối với GV**

* Giáo án.
* SGK Hoạt động trải nghiệm.

**\* Đối với HS:**

* SGK.
* Giấy, bút, bút màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. HĐ mở đầu:**  - Hát.  **2. Các bước sinh hoạt:**  **\* Nhận xét trong tuần 5**  a. Nhận xét ưu điểm và nhược điểm  Từng tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần 5.  - GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần.  b. Phương hướng tuần 6:  - Tiếp tục ổn định, duy trì nề nếp quy định.  - Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra.  - Tích cực học tập để nâng cao chất lượng.  *-* Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.  - Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.  **3. Thực hành:**  - GV nêu yêu cầu vẽ tranh:  + Nhớ lại những lúc em cảm thấy vui vẻ: khi đi chơi *cùng bạn, khi được hát, khi làm được một việc tốt, khi đi chơi cùng gia đình, khi cùng gia đình làm việc nhà,…*  *+ Vẽ lại hình ảnh của bản thân trong những lúc vui vẻ đó (chú ý thể hiện nét mặt, điệu bộ, cử chỉ của mình khi vẽ).*  - GV yêu cầu HS thực hành vẽ tranh.  - GV tổ chức cho HS treo các bức tranh vẽ của mình xung quanh lớp học. Cả lớp đi quan sát và bình chọn những bức tranh mà em yêu thích nhất.  - GV mời một số HS lên giới thiệu bức vẽ của mình, HS chia sẻ: *Hình ảnh này của em xuất hiện trọng tình huống nào? Có điều gì em chưa thể hiện được trong bức tranh không?*  - GV khen ngợi và nhấn mạnh: *Thân thiện với mọi người xung quanh, luôn vui vẻ là những cảm xúc tích cực giúp em sống khỏe mạnh, lạc quan và được nhiều người yêu quý.*  **4. Vận dụng:**  - Về nhà vẽ lại bức tranh khuôn mặt vui vẻ của bản thân em và giới thiệu bức vẽ của mình cho mọi người trong gia đình nghe. | **-** HS hát  - Ban cán sự lớp phụ trách các hoạt động của tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.  - HS thực hiện bài vẽ.  - HS treo các bức tranh.  - HS giới thiệu bài vẽ của mình.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

--------------------------------------------------------------------------

## TOÁN

# **LUYỆN TẬP ( T1 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Củng cố về cách làm tính trừ và Bảng trừ (có nhớ) trong phạm vi 20

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về tính cộng, tỉnh trừ trong phạm vi 20 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2. Năng lực:**

- NL giải quyết vấn đề toán học:Thực hiện được các bài toán về tính cộng, trừ trong phạm vi 20.

- NL giao tiếp toán học: Thông qua việc chia sẻ, trao đổi, đặt câu hỏi với bạn để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**:

- Các que tính, các chấm tròn, các thẻ phép tính.

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. HĐ mở đầu:**  - GV tổ chức hơi trò chơi “chuyền bóng”: HS nêu một phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 đố bạn tính nhẩm  - GV quan sát, nhận xét  - GV dẫn dắt vào bài học  **2. Luyện tập**  **Bài tập 1**  - Cá nhân HS tự làm bài 1: Tìm kết quả các phép cộng và trừ nêu trong bài.  - GV yêu cầu GV yêu cầu HS thảo luận với bạn về cách tính nhẩm rồi chia sẻ trước lớp.  - GV hướng dẫn HS sử dụng quan hệ giữa các phép tính cộng và trừ để thực hiện các phép tính.  Ví dụ: 8 + 3 = 11 thì 11 – 8 = 3.  - GV nhận xét đáp án, cho điểm  **Bài tập 2**  - GV yêu cầu HS quan sát các phép trừ ghi trong mỗi ngôi nhà, đối chiếu với các số biểu thị kết quả phép tính ghi trên mỗi đám mây nỗi lựa chọn số thích hợp với từng ô?  - GV yêu cầu HS đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính  **Bài tập 3**  - GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh và thực hiện phép tính  a) GV yêu cầu cá nhân HS tự làm câu a. HS tìm kết quả các phép trừ nêu trong mỗi chia khóa rồi lựa chọn số chỉ kết quả thích hợp ghi trên từng chiếc khoá.  b) GV hướng dẫn HS làm các bài có hai phép tính trừ liên tiếp thì thực hiện lần lượt từ trái qua phải  - GV gọi HS dưới lớp kiểm tra đáp án  **3. Vận dụng:**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Để có thể làm tốt các bài tập trên em nhắn bạn điều gì? | - HS tham gia trò chơi  - HS tính nhẩm  **-** HS thảo luận với bạn về cách tính nhẩm rồi chia sẻ trước lớp.  - Đổi vở hỏi đáp kq cho nhau nghe.  - HS quan sát, thảo luận với bạn về cách tính nhẩm rồi chia sẻ trước lớp.  - HS làm bài cá nhân  - HS chia sẻ |

# **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

## ĐẠO ĐỨC

## BÀI 3: YÊU QUÝ BẠN BÈ ( T1 )

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

Học xong bài này, em sẽ:

- Nêu được một số biểu hiện yêu quý bạn bè

- Thực hiện được hành động và lời nói thể hiện sự yêu quý bạn bè

- Sẵn sàng tham gia hoạt động phù hợp để giúp đỡ các bạn gặp khó khăn.

**2. Năng lực:**

***-*** Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi

**3. Phẩm chất:**

- Hình thành phẩm chất nhân ái, chăm chỉ

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên:**

- SGK, SGV, Vở bài tập đạo đức 2

**-** Câu chuyện, bài hát, trò chơi gắn với bài học “Yêu quý bạn bè”.

**-** Bộ tranh về lòng nhân ái theo thông tư 43/2020/TT-BGDĐT

**-** Máy tính, máy chiếu….(nếu có)

**2. Đối với học sinh:**

**-** SGK. Vở bài tập Đạo đức 2.

**-** Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. HĐ mở đầu:**  - GV cho HS chơi trò chơi “Đoán xem ai?”  - GV hướng dẫn thể lệ trò chơi: GV mời một bạn lên bảng, bạn ấy sẽ tả đặc điểm, ngoại hình, tính cách của một bạn bất kì trong lớp, cả lớp cùng đoán tên bạn ấy.  - Sau khi chơi trò chơi, GV dẫn dắt: *Trò chơi vừa rồi các em có thấy mình hiểu thêm về nhiều bạn trong lớp hơn hay không? Như các em đã biết, đến trường ngoài học tập, chúng ta còn có thêm những người bạn mới. Bạn cùng ta học tập, bạn cùng ta vui chơi, bạn cùng ta cố gắng rèn luyện… Như vậy, chúng ta phải yêu quý bạn bè của mình đúng không. Và đó cũng chính là nội dung của bài học hôm nay,* ***bài 3: Yêu quý bạn bè.***  **2. Hình thành kiến thức:**  **\* Hoạt động 1: Kể về người bạn mà em yêu quý**  - GV yêu cầu HS kể về người bạn mà em yêu quý.  - GV khuyến khích HS đứng lên chia sẻ, cả lớp cổ vũ, động viên.  - GV nhận xét quá trình chia sẻ của HS, khen ngợi những HS đã mạnh dạn chia sẻ.  **\* Hoạt động 2: Tìm hiểu lời nói, hành động thể hiện sự yêu quý bạn bè**  - GV treo hình ảnh lên bảng để HS quan sát, đồng thời hướng dẫn HS quan sát tranh trong sgk.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi:  *+ Các bạn trong tranh đang làm gì? Việc làm đó thể hiện điều gì?*  *+ Em cần làm gì để thể hiện sự yêu quý bạn bè?*  - GV khuyến khích HS chia sẻ kết quả thảo luận với cả lớp.  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận.  **\* Hoạt động 3: Thảo luận về cách ứng xử thể hiện sự yêu quý bạn bè**  - GV cho HS thảo luận cặp đôi về:  *+ Cách nói, xưng hô*  *+ Cách thể hiện thái độ, cử chỉ*  *+ Cách thực hiện hành động*  - GV gọi một số cặp đứng dậy thể hiện trước lớp, cả lớp lắng nghe, nhận xét.  **3. Thực hành, vận dụng:**  - GV cho HS thực hành chúc mừng khi bạn có niềm vui, nói lời đề nghị khi muốn bạn giúp đỡ, động viên, an ủi khi bạn gặp chuyện buồn…  - GV hướng dẫn HS về nhà viết lời yêu thương gửi tặng cho bạn. | - HS nghe GV giới thiệu trò chơi  - HS nắm luật chơi và tham gia trò chơi nhiệt tình, hào hứng.  - HS nghe GV giới thiệu bài học mới.  - HS thực hiện nhiệm vụ  - HS chia sẻ cho các bạn và GV nghe.  - HS lắng nghe nhận xét của GV  - HS quan sát tranh  - HS thảo luận nhóm và tìm ra câu trả lời.  - Đại diện nhóm chia sẻ kết quả:  + *Các bạn giúp đỡ, quan tâm, chia sẻ, đoàn kết => Yêu quý bạn bè.*  - HS bắt cặp, thực hiện nhiệm vụ GV giao phó.  - Một số cặp đôi trình bày, các bạn còn lại lắng nghe.  - HS thực hành với bạn bên cạnh  - HS về nhà viết lời yêu thương và gửi tặng cho người mình yêu quý nhất. |

# **IV. ĐIỀU CHỈNH ND:**

***--------------------------------------------------------------------------***

LUYỆN TIẾNG VIỆT

## LUYỆN ĐỌC: SÂN TRƯỜNG EM

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực ngôn ngữ:**

**-** Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ phát âm sai và viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. **2. Năng lực văn học:**

**-** Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

**-** Biết liên hệ nội dung bài với thực tế.

**3. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng tình yêu với mái trường, thầy cô, bạn bè.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

* Sgk, vbt

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu**  Hát: Giờ học đã xong em ra …  **2.Thực hành**  **HĐ 1: Đọc thành tiếng**  - Đọc mẫu toàn bài đọc.  - Mời 4 HS đọc nối tiếp 4 khổ thơ làm mẫu để cả lớp luyện đọc theo.  - YC HS luyện đọc theo nhóm 4  - Gọi các nhóm đọc bài trước lớp.  - Gọi HS nhóm khác nhận xét, góp ý cách đọc của bạn.  - Nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS đọc tiến bộ.  - Cho học sinh nêu nội dung bài.  **3.Vận dụng:**  Cho các tổ thi đọc diễn cảm. | Học sinh hát  - 1 học sinh đọc  - Học sinh đọc nối tiếp đọc khổ thơ  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - Các nhóm đọc bài trước lớp.  - HS nhóm khác nhận xét, góp ý cách đọc của bạn.  - HS lắng nghe.  - Học sinh thi đua . |

-------------------------------------------------------------------

LUYỆN TOÁN

**ÔN TẬP PHÉP CỘNG PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 20**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- HS ôn lại các phép cộng, trừ trong phạm vi 20.

**2. Phẩm chất:**

- HS có ý thức học tập và yêu thích môn toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- SGK, VBT, vở ghi và đồ dùng học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:**  - Hát ở trường cô dạy em thế  **2. Thực hành:**  **Bài 1: Ôn tập Bảng cộng**  - Cho HS ôn luyện các phép tính trong bảng cộng  - Thi đọc theo cá nhân, nhóm.  - Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: Ôn tập Bảng trừ**  - Cho HS ôn luyện các phép tính trong Bảng trừ  - Thi đọc theo cá nhân, nhóm.  - Nhận xét, tuyên dương.  **\* Bài 3: Tính**  12 + 9=  17 - 9=  9 + 6=  8 + 2 + 4=  - GV quan sát, giúp đỡ HS  - Gọi 2 HS lên bảng.  - Nhận xét  **\* Bài 4:** Giai bài toán theo tóm tắt  Lan: 9 cái thuyền  Hồng ; 7 cái thuyền  Cả hai bạn ;….cài thuyền?  **4. Vận dụng**  - Thi đọc bảng cộng, trừ.  - Dặn dò HS về nhà học thuộc hết các bảng cộng và bảng trừ | - HS hát và vận dụng  - HS luyện theo nhóm.  - Thi đọc  - HS luyện theo nhóm.  - Thi đọc  - HS thực hiện cá nhân  - 2 HS lên bảng  - HS lắng nghe  - Học sinh làm cá nhân  - Chữa bài  - cá nhân thi đua |

**IV. ĐIỀU CHỈNH ND:**